TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **138**/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1961; địa chỉ: 62/1 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1974; địa chỉ: số 23/2 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đinh Văn Phúc, sinh năm: 1971;

+ Anh Đinh Văn S, sinh năm: 1998;

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1994;

cùng địa chỉ: số 23/2 ấp G, xã G, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của của bà Nguyễn Thị D, ông Đinh Văn P, anh Đinh Văn S, anh Đinh Văn T: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; địa chỉ: 926/2 ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D, ông Đinh Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền 209.190.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T không yêu cầu anh Đinh Văn S, anh Đinh Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị D và ông Đinh Văn P trả số tiền 209.190.000 đồng cho bà T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị D và ông Đinh Văn P có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 2.614.875 đồng.

+ Bà Lê Thị T có nghĩa vụ chịu số tiền 2.614.875 đồng nhưng do bà T thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung